

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TPL22B2TS** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH02143** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Luật Tài chính**
Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2253801012822	Nguyễn Phạm Tâm	18/08/1988			8.5	7.5	8.5		8.0		8.0
2	2253801012823	Thạch Văn Thành	05/04/1991			6	6.0	8.5		8.5		7.9
3	2253801012824	Võ Thị Mai Thảo	05/10/2000			9	8.5	8.0		8.0		8.2
4	2253801012825	Huỳnh Trí Thiện	10/07/1990			9	6.0	8.0		7.5		7.5
5	2253801012828	Đoàn Trung Tính	25/01/2003			8.5	8.5	8.0		8.5		8.4
6	2253801012829	Lê Thị Huỳnh Trân	12/05/2006			6.5	8.0	8.0		8.5		8.2
7	2253801012830	Đinh Thị Tuyết Vân	05/02/1993			9	8.0	6.0		8.0		7.8
8	2253801013365	Lê Hoàng Anh	24/02/1989			9	8.5	8.0		8.5		8.5
9	2253801013366	Nguyễn Thị Chúc	24/05/1988			8.5	8.0	7.5		8.5		8.3
10	2253801013367	Trần Văn Đế	22/02/1969			8.5	8.0	8.0		8.0		8.0
11	2253801013370	Lâm Thị Thanh Hiếu	11/03/1990			10	9.5	9.5		8.5		8.9
12	2253801013373	Huê Hồng Phú	20/11/1976			7	8.0	7.0		8.0		7.8
13	2253801013375	Trần Thanh Tiêng	26/03/1974			8.5	8.0	8.0		8.5		8.3

Châu Đốc, ngày 9 tháng 5 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Ngọc Xoàn